



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN KIỂU CERTIFICATE OF TYPE APPROVAL Mode A

Số: 00920/23CN01.TA
No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN (các) sản phẩm dưới đây được sản xuất bởi cơ sở chế tạo nêu trong Giấy chứng nhận này phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").

VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT the following products produced by the manufacturer stated in the certificate are found in compliance with the QCVN 64: 2015/BGTVT "National Technical Regulation for Inspection of sea-going ship's products" (hereinafter refer to as "the Regulation").

Sản phẩm được công nhận/ Product Approved:

HỘP SỐ
GEARBOX

Kiểu/ Type:

DMT150H, DMT190H, DMT240H, DMT260H, DMT280H, DMT400H, DMT430H, DMT460HL, DMT550H,
DMT561HL, DMT600DL

Cơ sở chế tạo/ Manufacturer:

D - I INDUSTRIAL CO.,LTD.

13, Namgang-ro 1367 beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Korea

Phạm vi áp dụng/Application:

Tàu biển/ Sea-going ships

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standard:

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và Đóng tàu biển vỏ thép (QCVN 21:2015/BGTVT), Phần 3, Chương 5.

National technical Regulation on Classification and Construction of Sea-going Steel Ships (QCVN 21:2015/BGTVT), Part 3, Chapter 5.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày
This Certificate is valid until:

12 December 2028

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn
subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:
Periodical assessment date:

12 June 2026

Cấp tại:
Issued at

Hà Nội

Ngày:
Date

12 December 2023

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



Vũ Anh
Director of Industrial Dept

VRCN: 0216529

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved Drawings and Design Calculations:

00920/23CN01

Thử/Tests carried out:**Hộp số/ Gearbox: DMT150H, DMT190H, DMT240H, DMT260H, DMT280H, DMT400H, DMT430H, DMT460HL, DMT550H, DMT561HL, DMT600DL**

Số báo cáo/Report No: 02-003069/025114
 Ngày cấp/Date: 21/10/2020
 Nơi kiểm tra/Test Address: 13, Namgang-ro 1367 beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Korea.
 Đơn vị cấp/Issued By: Croatian Register of Shipping

Số báo cáo/Report No: 02-003070/025114
 Ngày cấp/Date: 21/10/2020
 Nơi kiểm tra/Test Address: 13, Namgang-ro 1367 beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Korea.
 Đơn vị cấp/Issued By: Croatian Register of Shipping

Số báo cáo/Report No: 02-003744/025655
 Ngày cấp/Date: 26/10/2022
 Nơi kiểm tra/Test Address: 13, Namgang-ro 1367 beon-gil, Jinju-si, Gyeongsangnam-do, Korea.
 Đơn vị cấp/Issued By: Croatian Register of Shipping

Đặc tính của sản phẩm/Product description:**Hộp số/ Gearbox: DMT150H**

Kiểu/ Type DMT150H
 Công suất dẫn/ Input power 431kW
 Vòng quay dẫn/ Input speed 2500rpm
 Tỷ số truyền/ reduction ratio 1.83/ 2.09/ 2.51/ 3.08/ 3.43 : 1
 Mômen xoắn/ Torque 1647Nm

Hộp số/ Gearbox: DMT190H

Kiểu/ Type DMT190H
 Công suất dẫn/ Input power 462kW
 Vòng quay dẫn/ Input speed 2500rpm
 Tỷ số truyền/ reduction ratio 1.83/ 2.09/ 2.51/ 3.08/ 3.43 : 1
 Mômen xoắn/ Torque 1765Nm

Hộp số/ Gearbox: DMT240H

Kiểu/ Type DMT240H
 Công suất dẫn/ Input power 560kW
 Vòng quay dẫn/ Input speed 2500rpm
 Tỷ số truyền/ reduction ratio 1.5/ 1.97/ 2.44/ 2.93/ 3.4 : 1
 Mômen xoắn/ Torque 2142Nm

Hộp số/ Gearbox: DMT260H

Kiểu/ Type DMT260H
 Công suất dẫn/ Input power 663kW
 Vòng quay dẫn/ Input speed 2500rpm
 Tỷ số truyền/ reduction ratio 2.06/ 2.5/ 2.92/ 3.26 : 1
 Mômen xoắn/ Torque 2530Nm

Hộp số/ Gearbox: DMT280H

Kiểu/ Type DMT280H
 Công suất dẫn/ Input power 765kW
 Vòng quay dẫn/ Input speed 2500rpm
 Tỷ số truyền/ reduction ratio 2.06/ 2.5/ 2.92/ 3.26 : 1
 Mômen xoắn/ Torque 2923Nm

Hộp số/ Gearbox: DMT400H

Kiểu/ Type DMT400H
 Công suất dẫn lớn nhất/ Max. input power 1070/ 938/ 763/ 111*(kW)
 Vòng quay dẫn/ Input speed 2300/ 1800*rpm
 Tỷ số truyền/ reduction ratio 1.43/ 1.72/ 2.03 / 2.46/ 2.75 : 1 and 0.92:1* (live P.T.O)
 Mô men xoắn dẫn lớn nhất/ Max. Input Torque 4443/ 3893/ 3168/ 588*(Nm)

Hộp số/ Gearbox: DMT430H

Kiểu/ Type	DMT430H
Công suất dẫn lớn nhất/ Max. input power	1070/ 1016/ 964(kW)
Vòng quay dẫn/ Input speed	2300rpm
Tỉ số truyền/ reduction ratio	2.06/ 2.44/ 2.93/ 3.23/ 3.4 : 1
Mô men xoắn dẫn lớn nhất/ Max. Input Torque	4443/ 4217/ 4001(Nm)

Hộp số/ Gearbox: DMT460HL

Kiểu/ Type	DMT460HL
Công suất dẫn lớn nhất/ Max. input power	1069/ 966/ 881(kW)
Vòng quay dẫn/ Input speed	2300rpm
Tỉ số truyền/ reduction ratio	3.02/ 3.28/ 3.56/ 4.07/ 4.48/ 4.95 : 1
Mô men xoắn dẫn lớn nhất/ Max. Input Torque	4443/ 4012/ 3666(Nm)

Hộp số/ Gearbox: DMT550H

Kiểu/ Type	DMT550H
Công suất dẫn lớn nhất/ Max. input power	1302/ 1268/ 1146/ 956(kW)
Vòng quay dẫn/ Input speed	2300rpm
Tỉ số truyền/ reduction ratio	1.43/ 1.64/ 1.81/ 2.03/ 2.33/ 2.6/ 2.91 : 1
Mô men xoắn dẫn lớn nhất/ Max. Input Torque	5405/ 5267/ 4756/ 3970(Nm)

Hộp số/ Gearbox: DMT561HL

Kiểu/ Type	DMT561HL
Công suất dẫn lớn nhất/ Max. input power	1299/ 1242/ 1026(kW)
Vòng quay dẫn/ Input speed	2300rpm
Tỉ số truyền/ reduction ratio	2.53/ 3.02/ 3.28/ 3.56/ 4.07/ 4.48/ 4.95 : 1
Mô men xoắn dẫn lớn nhất/ Max. Input Torque	5395/ 5159/ 4263(Nm)

Hộp số/ Gearbox: DMT600DL

Kiểu/ Type	DMT600DL
Công suất dẫn lớn nhất/ Max. input power	1476.5*/ 1412/ 1335/ 1222(kW)
Vòng quay dẫn/ Input speed	2300*/ 2200rpm
Tỉ số truyền/ reduction ratio	2.28*/ 2.53/ 3.02/ 3.28/ 3.56/ 4.07/ 4.48/ 4.95 : 1
Mô men xoắn dẫn lớn nhất/ Max. Input Torque	6130*/ 6129/ 5796/ 5306(Nm)

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Tên cơ sở chế tạo/ Manufacturer's name;
- Kiểu sản phẩm/ Model;
- Số xuất xưởng/ Serial number;
- Tỷ số truyền/ Gear ratio;
- Dấu của Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vietnam Register Mark's

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi đối với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để đảm bảo phù hợp với các điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society. Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhận và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thỏa mãn.

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

- End of Text -

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:

Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không theo đúng quy định.
The quality of the product(s) is in doubt .
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The Manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đợt đánh giá theo quy định.